

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Ấp A, xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố T, phường Th, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Huỳnh Kim D, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Số G, ấp A, xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ tạm trú: Tổ G, khu phố T, phường Th, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Kim D chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang ngày 08-10-2010, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 137 quyển số 01/2010. Trong quá trình chung sống, ông N và bà D có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 17-01-2011 và Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 17-6-2012. Ngày 25-12-2018, bà D có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông N. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 09-01-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông N và bà D đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn khởi kiện của bà D, đồng thời ông N và bà D có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 09-01-2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Kim D thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 17-01-2011 cho bà Huỳnh Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 17-6-2012 cho ông Nguyễn Hữu N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không yêu cầu bà D cấp dưỡng.

Ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Kim D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Ông N, bà D được quyền đi lại thăm con và không ai được quyền cản trở. Trường hợp ông N, bà D lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông N, bà D có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông N, bà D. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hữu N và bà Huỳnh Kim D phải chịu 300.000 đồng án lệ hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014695 ngày 09-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Hậu Giang (01);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết

